

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ****CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2013/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2013***NGHỊ ĐỊNH****Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP
ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý như sau:

1. Điểm k Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 7 Điều 2 được sửa đổi và bổ sung khoản 8 vào Điều 2 như sau:

“2. Người có công với cách mạng được trợ giúp pháp lý quy định tại Khoản 2 Điều 10 Luật Trợ giúp pháp lý bao gồm:

k) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng của liệt sĩ; con của liệt sĩ; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ.

3. Người già được trợ giúp pháp lý quy định tại Khoản 3 Điều 10 Luật Trợ giúp pháp lý là người từ đủ 60 tuổi trở lên, sống cô đơn, không có nơi nương tựa.

4. Người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn; người bị nhiễm chất độc hóa học, bị nhiễm HIV mà không có nơi nương tựa.

7. Các đối tượng khác được trợ giúp pháp lý theo quy định tại điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về người được trợ giúp pháp lý theo các điều ước quốc tế quy định tại Khoản này.

8. Nạn nhân theo quy định của pháp luật phòng, chống mua bán người.”

2. Khoản 5 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“5. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm gây ra trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý.”

3. Khoản 1 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Trung tâm có Giám đốc, Phó Giám đốc, Trợ giúp viên pháp lý và viên chức khác. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm phải là Trợ giúp viên pháp lý.”

4. Tiêu đề Điều 10, Khoản 1 và Điểm c Khoản 4 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Tiêu chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Trung tâm

1. Người có đủ tiêu chuẩn sau đây thì được đề nghị bổ nhiệm làm Giám đốc Trung tâm:

- a) Là Trợ giúp viên pháp lý;
- b) Có năng lực quản lý;
- c) Có thời gian công tác pháp luật liên tục từ năm năm trở lên.

4. Giám đốc Trung tâm bị cách chức khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

c) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức chức vụ quản lý đang đảm nhiệm theo quy định của pháp luật về công chức.”

5. Khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Chi nhánh có Trưởng Chi nhánh, Trợ giúp viên pháp lý và viên chức khác. Trưởng Chi nhánh phải là Trợ giúp viên pháp lý.”

6. Tiêu đề Điều 14, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Công chức, viên chức và cơ sở vật chất của Trung tâm và Chi nhánh

1. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và yêu cầu của công tác trợ giúp pháp lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng viên chức cho Trung tâm và Chi nhánh; bảo đảm kinh

phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc từ ngân sách địa phương và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác cho Trung tâm và Chi nhánh.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.”

7. Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Người có bằng cử nhân luật, đã tốt nghiệp khóa đào tạo nghề luật sư, đang làm việc trong Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, được cử tham dự khóa bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý; nếu đạt yêu cầu kiểm tra khóa bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý thì được Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp cấp Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

Người đã từng là luật sư theo quy định của Luật Luật sư hoặc được miễn khóa đào tạo nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư, đang làm việc trong Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, được cử tham dự kiểm tra bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý; nếu đạt yêu cầu kiểm tra khóa bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý thì được Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp cấp Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chương trình, thời gian các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho các ngạch Trợ giúp viên pháp lý; ban hành Quy chế tổ chức, kiểm tra và cấp chứng chỉ các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý.”

8. Điều 25 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 25. Ngạch Trợ giúp viên pháp lý

1. Trợ giúp viên pháp lý có các ngạch viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành mã số các ngạch viên chức Trợ giúp viên pháp lý.

3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch Trợ giúp viên pháp lý.”

9. Khoản 1 và Khoản 3 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Trợ giúp viên pháp lý được xếp lương và trả lương theo bảng lương các ngạch viên chức theo quy định của pháp luật.

3. Trợ giúp viên pháp lý được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề bằng 25% mức lương hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp vượt khung (nếu có). Khi tham gia tố tụng, thực hiện đại diện ngoài tố tụng, hòa giải, Trợ giúp